

Số: 7619/QĐ-BCA

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030**

**BỘ TRƯỞNG**

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025);

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định tại văn bản số 6612/BC-H01-HĐTĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tại Tờ trình số 4089/TTr-C04 ngày 04 tháng 9 năm 2025 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, C04.



**Đại tướng Lương Tam Quang**



**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 76.19/QĐ-BCA ngày 8 tháng 9 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Công an)

Nhằm thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 được đồng bộ, kịp thời, thống nhất và có hiệu quả, Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống ma túy; lấy địa bàn cơ sở để triển khai; thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên cả ba lĩnh vực giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại góp phần xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh, Nhân dân hạnh phúc, kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Làm tốt và nâng cao nhận thức về phòng, chống ma túy của toàn xã hội từ cơ sở, từng địa bàn, từng gia đình, từng người dân, nhất là với người có nguy cơ cao, thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên, người lao động nhằm giảm mạnh số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy; giữ vững, mở rộng và tiến tới các xã, phường, đặc khu trên toàn quốc không có ma túy.

b) Đầu tư trang thiết bị, phương tiện, ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực nghiệp vụ cho các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy nhằm đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả tội phạm về ma túy, đặc biệt là tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng và trên các tuyến, địa bàn trọng điểm.

c) Bảo đảm cơ sở vật chất cho công tác cai nghiện ma túy, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xác định tình trạng nghiện ma túy, điều trị nghiện, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, trợ giúp pháp lý và tư vấn trong phòng, chống ma túy.

### 3. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) Hằng năm, giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy; phấn đấu đến năm 2030 đạt ít nhất 50% số xã, phường, đặc khu trên toàn quốc không có ma túy.

b) Phấn đấu 100% các điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, đối tượng bán lẻ chất ma túy và 100% diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt phá.

c) Trên 80% các đơn vị và cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tội phạm về ma túy.

d) Hằng năm, số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh tăng trên 3%; số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ tăng trên 3%; số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá tăng trên 5%.

đ) Trên 80% số trạm y tế cấp xã trên toàn quốc và 100% cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

e) Phấn đấu 100% cơ sở cai nghiện ma túy công lập bảo đảm điều kiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; trên 70% xã, phường, đặc khu có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định; ít nhất 70% các tỉnh, thành phố tổ chức công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

g) Trên 80% các cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện và cơ quan báo chí có lượng độc giả lớn có chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về phòng, chống ma túy; phấn đấu tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy cho người học tại 100% nhà trường và trên 70% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

h) Phấn đấu trợ giúp pháp lý cho 100% số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

i) Bảo đảm cơ sở vật chất và duy trì điều trị cho ít nhất 50.000 người nghiện các chất dạng thuốc phiện; trên 90% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ và can thiệp về y tế, tâm lý.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Phạm vi

a) Chương trình được thực hiện trên phạm vi cả nước.

*K*

b) Chương trình không bao gồm các hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vốn cho hoạt động thường xuyên của các cơ quan quản lý Nhà nước, cho các Chương trình, Đề án, nhiệm vụ khác.

## **2. Đối tượng thụ hưởng của Chương trình**

a) Người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế, người sau cai nghiện ma túy và người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc các cơ quan: chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; cai nghiện ma túy; điều trị nghiện ma túy và tham mưu, quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.

c) Cộng đồng người dân Việt Nam, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**3. Thời gian thực hiện Chương trình:** Từ năm 2025 đến hết năm 2030.

## **III. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia**

a) Mục tiêu:

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, không để Việt Nam trở thành địa bàn sản xuất, trung chuyển ma túy quốc tế.

- Đến năm 2030:

+ Hằng năm, số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh được phát hiện, bắt giữ tăng trên 3%; số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá tăng trên 5%; tỷ lệ phát hiện, bắt giữ tội phạm về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới chiếm ít nhất 5% so với tổng số vụ phạm tội về ma túy bị bắt giữ trong toàn quốc.

+ Hằng năm, phân đấu 100% điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện, triệt phá; giảm 20% số đối tượng truy nã về ma túy; xác lập ít nhất 10 chuyên án/vụ việc chung với lực lượng chức năng các nước.

+ Trên 80% cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Hải quan được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực nghiệp vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy và kỹ năng đấu tranh, điều tra xử lý tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia.

b) Phạm vi, đối tượng:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên địa bàn cả nước, tập trung các tuyến trọng điểm, đường biên giới trên đất liền, trên biển, các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không, các hình thức vận chuyển liên vận quốc tế (bưu chính, chuyển phát

nhanh...), các tuyến giao thông từ biên giới vào nội địa, các địa bàn nội và ngoại biên phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy.

- Đối tượng: lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển.

c) Nội dung hoạt động:

- Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia

+ Tổ chức các Hội nghị triển khai/tổng kết cao điểm tấn công trấn áp tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia; phương án nghiệp vụ theo chuyên đề; tổ chức hội nghị giao ban/hội ý nghiệp vụ về đấu tranh tội phạm ma túy có tổ chức xuyên quốc gia trên các tuyến trọng điểm.

+ Hỗ trợ đấu tranh triệt phá điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; hỗ trợ công tác phát hiện, khám phá, bắt giữ các vụ tội phạm về ma túy lợi dụng không gian mạng để hoạt động.

+ Hỗ trợ đấu tranh chuyên án chung của các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; triệt phá các đường dây tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia; các đường dây ma túy lớn lợi dụng đường hàng không và các hình thức vận chuyển liên vận quốc tế (bưu chính, chuyển phát nhanh...) để mua bán, vận chuyển ma túy, các toán có vũ trang vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới; các điểm tập kết ma túy ở khu vực biên giới và thành phố lớn.

+ Hỗ trợ xác minh, vận động, truy bắt các đối tượng truy nã đặc biệt nguy hiểm, truy nã quốc tế về ma túy, đối tượng truy nã về ma túy đang lẩn trốn trong nước và ở nước ngoài.

- Hợp tác quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy

+ Tổ chức các Hội nghị giao ban, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm với Văn phòng Liên lạc phòng, chống ma túy và tội phạm qua biên giới (BLO) đối biên để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống ma túy; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các BLO trên các tuyến.

+ Hỗ trợ đấu tranh chuyên án chung giữa lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy với cơ quan chức năng các nước; hợp tác phòng, chống và kiểm soát ma túy qua tuyến đường hàng không và các hình thức vận chuyển liên vận quốc tế (bưu chính, chuyển phát nhanh...).

+ Tổ chức Hội nghị triển khai/tổng kết cao điểm tuyên truyền, tấn công trấn áp tội phạm ma túy giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới và các nước nằm trên tuyến đường vận chuyển, nơi sản xuất, nguồn cung cấp ma túy, tiền chất trong khu vực.

+ Tổ chức các hoạt động hợp tác, trao đổi đoàn trong các khuôn khổ ký kết về phòng, chống ma túy mà Việt Nam tham gia; các hoạt động nhằm thúc đẩy ký kết các văn bản thỏa thuận, biên bản hợp tác, ghi nhớ giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế tiềm lực về phòng, chống ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia.

+ Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia cho cán bộ làm công tác hợp tác quốc tế thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy.

*K*

+ Hỗ trợ các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại về phòng, chống ma túy; tổ chức chương trình kêu gọi các đối tác nước ngoài hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy.

- Triển khai các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm

+ Tổ chức triển khai hoạt động 06 Tổ công tác phối hợp liên ngành kiểm soát ma túy tại các tuyến trọng điểm. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng phối hợp kiểm soát ma túy giữa các cơ quan chuyên trách khi thực hiện nhiệm vụ phối hợp kiểm soát liên ngành. Phối hợp tổ chức tuần tra, khảo sát, kiểm soát ma túy ở khu vực biên giới, cửa khẩu, trên biển.

+ Tổ chức các hội nghị trao đổi thông tin, giao ban nghiệp vụ giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy cấp.

d) Vốn và nguồn vốn:

Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 1.165,584 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương 948,210 tỷ đồng (Vốn Sự nghiệp);
- Ngân sách địa phương 217,374 tỷ đồng (Vốn Sự nghiệp).

đ) Phân công thực hiện:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện.

## **2. Dự án 2: Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống ma túy**

a) Mục tiêu:

- Ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, phát huy sự chỉ huy, chỉ đạo, đề xuất các chính sách chiến lược; nâng cao năng lực đối với đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống ma túy nói chung và công tác cai nghiện ma túy nói riêng.

- Đến năm 2030:

+ Hình thành hệ thống quản lý thông tin tổng thể, xuyên suốt, đồng bộ kết nối liên thông giữa các đơn vị trong và ngoài Bộ Công an tạo nên hệ cơ sở dữ liệu về tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy, phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống ma túy nói chung và công tác chỉ huy, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác phòng, chống ma túy của Bộ Công an.

+ Nâng cao hiệu quả công tác quản lý người đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện công lập, người nghiện ma túy, người đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy;

+ Trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy thông qua việc đào tạo, tập huấn trực tuyến;

+ Nâng cao hiệu quả kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy: Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được kiểm soát chặt chẽ từ nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh... đến người sử dụng cuối cùng nhằm ngăn chặn thất thoát vào mục đích bất hợp pháp.

K









































































